TAND HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 136/2022/HS - ST
Ngày 23/ 11 /2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.
Các H thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Mỳ.
2. Bà Đinh Thị Đức.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào H2ng Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Khánh Ly, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2022/TLST - HS ngày 25/10/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST - HS ngày 02/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Đình Q, s**inh ngày 28/8/1988;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

QUỐC TỊCH: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12. Bố: Đào Đình Đ, sinh năm 1957; Mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1960. Gia đình có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ 04. Vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1993; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/7/2022 đến ngày 13/7/2022, hiện đang tại ngoại tại địa phương. *Có mặt tại phiên tòa*.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn H, s**inh ngày 15/11/1988;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

QUỐC TỊCH: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 06/12. Bố: Hoàng Văn Q1 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1951. Gia đình có 09 anh, em, bị cáo là con thứ 09. Vợ: Phạm Thị H1, sinh năm 1990; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 14/2006/HSST ngày 21/9/2006 của TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Hoàng Văn H 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản";

+ Tại Bản án số 71/2007/HSST ngày 29/11/2007 của TAND tỉnh Yên Bái xử phạt Hoàng Văn H 05 năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tổng hợp hình phạt tại Bản án số 14/2006/HSST ngày 21/9/2006 của TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, buộc H phải chấp hành 05 năm 09 tháng tù; đã chấp hành xong ngày 17/4/2012; Bản án đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/7/2022 đến ngày 13/7/2022, hiện đang tại ngoại tại địa phương. *Có mặt tại phiên tòa*.

3. Họ và tên: **Bùi Văn H2, s**inh ngày 22/12/1984

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

QUỐC TỊCH: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12. Bố: Bùi Văn M (đã chết); Mẹ: Triệu Thị D, sinh năm 1959. Gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ 04. Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/7/2022 đến ngày 13/7/2022, hiện đang tại ngoại tại địa phương. *Có mặt tại phiên tòa*.

4. Họ và tên: **Hoàng Văn D, s**inh ngày 14/3/1983

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Quyết Tâm, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

QUỐC TỊCH: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12. Bố: Hoàng Văn Chấn, sinh năm 1957; Mẹ: Phạm Thị Liễu, sinh năm 1958. Gia đình có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ 03. Vợ: Nguyễn Thị Tuyến, sinh năm 1985; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008 con nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/7/2022 đến ngày 13/7/2022 hiện đang tại ngoại tại địa phương. *Có mặt tại phiên tòa*.

5. Họ và tên: **Đào Đình Đông, s**inh ngày 16/7/1983

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

QUỐC TỊCH: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 09/12. Bố: Đào Đình Đ, sinh năm 1957; Mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1960. Gia đình có 05 anh, em, bị cáo là con thứ 01. Vợ: Phạm Thị Á, sinh năm 1987. Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2022 đến ngày 13/7/2022, hiện đang tại ngoại tại địa phương. *Có mặt tại phiên tòa*.

*** Người có QLNVLQ**: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1993. Trú tại: xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Có mặt)*.

*** Người làm chứng**: Anh Bùi Văn T, sinh 1985 (*Có mặt)*.

Trú tại: xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến**: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962. Trú tại: xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong H2 sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 10/7/2022, Tổ công tác Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng với Công an xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện, bắt quả tang tại gian bếp của nhà Đào Đình Q, sinh năm 1988, trú tại xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên có một nhóm đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền gồm: Đào Đình Q; Hoàng Văn H; Bùi Văn H2; Hoàng Văn D. Lợi dụng sơ hở, một đối tượng đã bỏ chạy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.400.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu mành màu nâu. Thu giữ trên người Hoàng Văn H số tiền 945.000 đồng.

Đến ngày 11/7/2022, Đào Đình Đông là đối tượng đã bỏ chạy khi bị bắt quả tang đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đầu thú về hành vi đánh bạc vào ngày 10/7/2022 tại nhà của Đào Đình Q như nêu trên.

Tại cơ quan điều tra Đào Đình Q; Hoàng Văn H; Bùi Văn H2; Hoàng Văn D, Đào Đình Đông khai nhận như sau: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 10/7/2022 khi Q đang ở nhà thì có D và H2 đến nhà Q ngồi chơi, uống nước. Trong khi ngồi uống nước cả 03 người cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền. Q lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân (có sẵn) tại nhà Q, rồi trải chiếu mành xuống nền đất tại gian bếp nhà Q để cả 03 cùng đánh bạc. Q, D, H2 cùng nhau đánh bạc được khoảng 15 phút thì Đông (là anh trai ruột của Q) đến chơi, thấy nhóm Q đang đánh bạc nên cùng tham gia đánh bạc. Trong khi các đối tượng tham gia đánh bạc thì có anh Bùi Văn T, sinh năm 1985, trú tại xóm xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến xem (không tham gia đánh bạc). Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H đến nhà Q chơi, thấy 04 người Q, D, H2, Đông đang ngồi đánh bạc nên cũng tham gia đánh bạc cùng.

Về hình thức đánh bạc: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ để chơi. Mỗi ván bài người chơi được chia 03 quân bài lần lượt theo chiều kim đồng H2. Trước khi bắt đầu chia, tất cả người chơi phải đặt tiền cược mỗi ván là 20.000 đồng, gọi là tiền "gà". Sau đó người chơi mở 03 quân bài của mình lên, nếu thấy điểm thấp có thể "úp bài" xuống và dừng ván bài và mất tiền cược; nếu thấy điểm cao thì có thể thêm tiền cược (gọi là "tố"), mỗi lượt "tố" tối thiểu là 20.000 đồng, không giới hạn số tiền và lượt tố. Sau khi đã đặt xong tiền cược thì sẽ lật bài để tính điểm.

Cách tính điểm: Bài có giá trị lớn nhất là có 03 quân bài trùng nhau (gọi là "sáp"); bài có giá trị thứ hai là có 03 quân bài có số liên tiếp (gọi là "liêng"); bài

có giá trị thứ ba là có 03 lá bài loại J,Q,K nhưng không thuộc trường hợp sáp hoặc liêng (gọi là "ảnh"). Nếu ván bài không có "sáp", "liêng", "ảnh" thì sẽ tính điểm. Các quân bài từ A đến 9 được quy đổi từ 1 đến 9 điểm, các quân bài 10, J, Q, K là 0 điểm. Điểm cao nhất là 09 (cộng tổng điểm của 03 quân bài, nếu trên 9 điểm thì tính điểm là hàng đơn vị của tổng đó). Người thắng sẽ được tất cả tiền cược (bao gồm cả tiền "gà" và tiền "tố").

Khi đánh bạc, Đào Đình Q sử dụng số tiền **850.000 đồng** để đánh bạc; Hoàng Văn D mang theo số tiền **1.600.000 đồng**, sử dụng hết để đánh bạc; Hoàng Văn H mang theo số tiền 2.245.000 đồng, H bỏ ra **1.300.000** đồng để đánh bạc, còn lại 945.000 đồng, H cất trong người và khai nhận nếu đánh hết số tiền đã bỏ ra thì sẽ không bỏ ra số tiền cất trong người để đánh bạc; Bùi Văn H2 mang theo số tiền **1.350.000 đồng**, sử dụng hết để đánh bạc; Đào Đình Đông sử dụng số tiền **300.000 đồng** để đánh bạc (khi bị lực lượng Công an phát hiện Đông bỏ chạy đã để lại số tiền đánh bạc trên chiếu bạc).

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.400.000 đồng.

Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ phối hợp với Công an xã Y phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ Số tiền 6.345.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (trong đó 5.400.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 945.000 đồng là tiền thu giữ trên người của Hoàng Văn H);

+ 01 bộ bài tú lơi khơ gồm 52 quân; 01 chiếu mành màu nâu;

Tại cáo trạng số 132/CT - VKS ngày 15/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Đào Đình Q, Hoàng Văn H, Bùi Văn H2, Hoàng Văn D, Đào Đình Đông phạm tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX *áp dụng:* khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS (đối với các bị cáo Q, Đông); *áp dụng:* khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS (đối với các bị cáo H2, D); *áp dụng:* khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo H. *Xử phạt:* các bị Q, H2, D, Đông *mỗi* bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. *Xử phạt* bị cáo H mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung các bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan; nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong H2 sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}Về căn cứ buộc tội: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ diễn biến, hành vi nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người người làm chứng, chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập có trong H2 sơ vụ án.

H đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/7/2022 tại gian bếp của nhà Đào Đình Q thuộc xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Q đã cùng Hoàng Văn H, Bùi Văn H2, Hoàng Văn D, Đào Đình Đông đánh bạc bằng hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an huyện Đại Từ phối hợp với Công an xã Y, huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 5.400.000 đồng, là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc, cùng một số vật chứng khác có liên quan đến vụ án. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 321 Bộ luật hình sự.

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

{3}. Xét tính chất hành vi và vai trò phạm tội của các bị cáo:

Tính chất hành vi đánh bạc của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ban đầu, một số bị cáo đến gia đình Đào Đình Q chơi rồi tự rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền; sau đó có thêm một số bị cáo khác đến tham gia đánh bạc; Việc đánh bạc hoàn toàn tự phát, không có sự rủ rê, lôi kéo, tổ chức hay xúi giục người khác đánh bạc; không cho vay, cầm cố hoặc thu tiền đánh bạc; số tiền đánh bạc không lớn, đủ định lượng cấu thành tội phạm nên các bị cáo đều có vai trò đồng phạm giản đơn như nhau là người thực hiện hành vi "*Đánh bạc"*.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo Q, H2, D, Đông đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS là: *"Phạm tội*

lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo"; các bị cáo Q, Đông được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến và (đầu thú đối với bị cáo Đông). Bị cáo H được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là "*người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra, bị cáo H có bố đẻ là ông Hoàng Văn Quyết được UBND tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen Về việc "*đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*" và có đơn xin cải tạo tại địa phương được UBND xã xác nhận và đề nghị: *Tòa án cho bị cáo H được cải tạo tại địa phương, chính quyền sẽ có trách nhiệm trong việc quản lý, giáo dục đối với bị cáo*. Căn cứ pháp lệnh đối với người có công và các quy định của pháp luật thì thấy có cơ sở để xem xét cho bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

{5}. Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: cơ bản các bị cáo đều được sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đủ nhận thức về các việc làm đúng sai của bản thân; cơ bản các bị cáo đều có nhân thân tốt, đều chưa có tiền án, tiền sự hoặc đều chưa bị xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật (trừ bị cáo H). Tuy nhiên, do ham chơi và coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

{6}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy. Các bị cáo đều là những người lao động bình thường, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều chưa có tiền án, tiền sự (trừ bị cáo H đã từng bị xét xử nhưng đã được xóa án tích và tham gia đánh bạc sau cùng), phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số lượng tiền tham gia đánh bạc vừa đủ định lượng cấu thành tội phạm; đều có động cơ, mục đích phạm tội là người thực hiện do ham chơi; đều thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm giản đơn; không có tính tổ chức, xúi giục hay lôi kéo, dụ dỗ người khác phạm tội. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, HĐXX cần cân nhắc, xem xét và đối chiếu với các quy định của pháp luật để có mức hình phạt cho phù hợp, vừa đảm bảo tính nghiêm M của pháp luật vừa đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, cần phạt các bị cáo một khoản tiền theo quy định để sung quỹ Nhà nước.

{7}.Về vật chứng vụ án + Trách nhiệm dân sự có liên quan:

+ Số tiền 6.345.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (trong đó 5.400.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 945.000 đồng là tiền thu giữ trên người của Hoàng Văn H). Xác định số tiền 5.400.000đ là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 945.000đ là tiền của Hoàng Văn H không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 chiếu mành mầu nâu. Bộ bài tú lơ khơ là công cụ phương tiện phạm tội; chiếc chiếu mành mầu nâu là tài sản hợp

pháp của bị cáo Q và chị M, tuy nhiên cả bị cáo Q và chị M đều không có yêu cầu được nhận lại nên đều được tịch thu và tiêu hủy.

{8}. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

{9}. Các nội dung có liên quan khác: Trong vụ án này, còn có anh Bùi Văn T, sinh năm 1985, trú tại xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra xác định anh T có mặt tại địa điểm các bị cáo đánh bạc nhưng anh T chỉ đến xem, không tham gia đánh bạc, không giúp sức các đối tượng đánh bạc, không đồng phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ không xem xét xử lý.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Đào Đình Q, Hoàng Văn H, Bùi Văn H2, Hoàng Văn D, Đào Đình Đông** phạm tội "*Đánh bạc*";

- **Áp dụng**: khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt:

1. bị cáo **Đào Đình Q 06** (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. bị cáo **Đào Đình Đông 06** (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Áp dụng**: khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt:

1. bị cáo **Bùi Văn H2 06** (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. bị cáo **Hoàng Văn D 06** (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Áp dụng**: khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt: bị cáo **Hoàng Văn H 12** (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **24** (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Q, H2, D, Đông, H cho UBND xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

**** Về hình phạt bổ sung*:** Phạt bổ sung các bị cáo Q, H, H2, D, Đông, mỗi bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

**** Về vật chứng*:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 5.400.000đ (*năm triệu bốn trăm ngàn đồng*);

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H số tiền 945.000đ (*chín trăm bốn mươi năm ngàn đồng*) nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu mành mầu nâu.

(*Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 115/QĐ - VKSĐT ngày 15/10/2022 của VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cùng các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

**** Về án phí***: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Q, H, H2, D, Đông, ***mỗi*** bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST sung công quỹ.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có QLNVLQ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh + huyện Đại Từ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ;
- THAHS + THADS Đại Từ;
- Bị cáo + Người có QLNVLQ;
- UBND xã Y;
- Lưu H2 sơ + VT.

TM/H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên